

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Phường Nam Triệu, Thành phố Hải Phòng. Điện thoại: 0225 3 775 161 Fax: 0225 3 775 162 Số tài khoản: 321 001 0512 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- CN Hải Phòng Email: ndhpvn@ndhp.vn
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Tổ dân phố 6, Phường Nam Triệu, Thành phố Hải Phòng
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng tư vấn.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: _____ [Ghi các tài liệu khác, nếu có]
E-ĐKC 4.1	Ngoài các quy định tại Điều kiện chung của Hợp đồng, hai bên thống nhất các nội dung bổ sung sau: <ul style="list-style-type: none">- Trách nhiệm hoàn trả tài liệu: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày phát hành Báo cáo kiểm toán chính thức hoặc khi hợp đồng chấm dứt, Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả cho Chủ đầu tư toàn bộ hồ sơ, tài liệu gốc đã mượn để phục vụ công tác kiểm toán (bao gồm hồ sơ quyết toán 86 hạng mục SCL, bản vẽ hoàn công, các hóa đơn chứng từ gốc...). Đối với các tài liệu sao chép hoặc dữ liệu số hóa, Nhà thầu phải cam kết lưu trữ bảo mật và không được cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.- Giới hạn sử dụng đối với dữ liệu kỹ thuật đặc thù: Nhà thầu không được phép sử dụng các thông tin về thông số kỹ thuật, sơ đồ hệ thống DCS, quy trình vận hành hoặc các dữ liệu liên quan đến an ninh năng lượng của Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng thu thập được trong quá trình kiểm toán để phục vụ cho các mục đích đào tạo, nghiên cứu khoa học hoặc giới thiệu năng lực với khách hàng khác, trừ khi các thông tin này đã được công bố công khai theo quy định pháp luật.- Lưu trữ hồ sơ kiểm toán: Nhà thầu được quyền lưu giữ các hồ sơ làm việc của kiểm toán viên để phục vụ cho việc kiểm soát chất lượng kiểm toán và tuân thủ chuẩn mực kiểm toán hiện hành. Tuy nhiên, các hồ sơ này phải được quản lý theo chế độ "Mật" và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để rò rỉ

	<p>thông tin từ hệ thống lưu trữ của mình làm ảnh hưởng đến uy tín hoặc gây thiệt hại kinh tế cho Chủ đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền sở hữu đối với các kiến nghị quản lý: Các báo cáo đánh giá, kiến nghị cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý sửa chữa lớn do Nhà thầu lập trong khuôn khổ hợp đồng này là tài sản riêng của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có toàn quyền sử dụng, sửa đổi hoặc áp dụng các kiến nghị này vào hoạt động quản trị của Công ty mà không phải trả thêm bất kỳ khoản phí bản quyền nào cho Nhà thầu. - Xử lý vi phạm bảo mật: Bất kỳ hành vi vi phạm nào đối với các quy định bảo mật tại Điều này sẽ được coi là vi phạm nghiêm trọng hợp đồng. Nhà thầu phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Chủ đầu tư và có thể bị xem xét đưa vào danh sách nhà thầu không được tham gia các gói thầu tư vấn tiếp theo tại Công ty.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không áp dụng.</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VNĐ. - Số lần thanh toán: Chia thành 02 lần: <p>*) Lần 1: Chủ đầu tư sẽ thanh toán 60% giá trị hợp đồng cho Nhà thầu sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ cung cấp Báo cáo kiểm toán chính thức theo đúng Đề cương nhiệm vụ và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thanh toán. + Hóa đơn GTGT do Bộ tài chính quy định. + Biên bản nghiệm thu hoàn thành báo cáo kiểm toán (có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư). + Báo cáo kiểm toán quyết toán các hạng mục sửa chữa lớn năm 2025 (Bản chính thức kèm theo số lượng bộ hồ sơ theo quy định tại Điều khoản tham chiếu) <p>*) Lần 2: Chủ đầu tư sẽ thanh toán 40% giá trị còn lại của hợp đồng cho Nhà thầu trong sau khi Nhà thầu hoàn thành toàn bộ trách nhiệm hỗ trợ giải trình, bảo hành và thanh lý hợp đồng. Hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thanh toán. + Hóa đơn GTGT do Bộ tài chính quy định.

	<ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu hoàn thành báo cáo kiểm toán (có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư). + Quyết định phê duyệt giá trị quyết toán các hạng mục sửa chữa lớn năm 2025. + Biên bản quyết toán, thanh lý hợp đồng. + Các tài liệu liên quan khác (nếu có). <p>- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định nêu trên.</p>
E-ĐKC 11	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Áp dụng: Có áp dụng 2. Thời gian bảo hành: 335 ngày. 3. Yêu cầu về khắc phục sự cố: <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu chỉnh sai sót chuyên môn: Nhà thầu phải tiến hành rà soát, sửa đổi và phát hành lại báo cáo nếu phát hiện có các sai sót về lỗi tính toán, lỗi số liệu hoặc các sai sót kỹ thuật chuyên môn so với chuẩn mực kiểm toán hiện hành và các quy định pháp luật liên quan - Trách nhiệm phối hợp giải trình: Nhà thầu có nghĩa vụ cử chuyên gia có đủ thẩm quyền và năng lực để phối hợp với Chủ đầu tư giải trình, bảo vệ các số liệu và kết luận trong báo cáo kiểm toán trước các cơ quan cấp trên (EVN, EVNGENCO2) hoặc các cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước khi có yêu cầu. - Thời hạn phản hồi và khắc phục: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu sửa đổi hoặc đề nghị giải trình từ Chủ đầu tư, Nhà thầu phải có văn bản phản hồi hoặc cử nhân sự làm việc trực tiếp. Đối với các nội dung cần hiệu chỉnh báo cáo, Nhà thầu phải hoàn tất và bàn giao sản phẩm thay thế trong vòng tối đa 07 ngày làm việc (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác do tính chất phức tạp của hồ sơ).
E-ĐKC 12	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng (365 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày (có thể liên tục hoặc không liên tục tùy theo điều kiện thực tế thực hiện) kể từ ngày bàn giao tài liệu đến khi phát hành báo cáo kiểm toán chính thức. Trong quá trình thực hiện, nếu việc cung cấp hồ sơ bị gián đoạn, thời gian thực hiện sẽ được tính dựa trên số ngày làm việc thực tế và được hai bên xác nhận bằng văn bản. - Thời gian hỗ trợ giải trình và bảo hành: 335 ngày kể từ ngày phát hành báo cáo kiểm toán chính thức cho đến khi có Quyết định phê duyệt quyết toán cuối cùng của cấp có thẩm quyền. Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp giải trình trong suốt giai đoạn này để đảm bảo tính liên tục và chất lượng của công tác quyết toán. 2. Điều kiện về tiến độ:

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải đảm bảo huy động đủ số lượng chuyên gia (như đã cam kết trong hồ sơ dự thầu) ngay sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư để đảm bảo tiến độ nêu trên. - Trường hợp có phát sinh các hạng mục ngoài 86 hạng mục ban đầu hoặc sự cố khách quan từ phía hồ sơ, hai bên sẽ bàn bạc để gia hạn thời gian thực hiện bằng văn bản phụ lục hợp đồng, nhưng không làm thay đổi thời hạn hiệu lực tổng thể của hợp đồng trừ khi có thỏa thuận khác. <p>3 Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu kéo dài tiến độ, việc gia hạn phải được hai bên thống nhất và xác lập bằng Phụ lục hợp đồng trước khi thời hạn thực hiện gói thầu hoặc thời hạn hiệu lực hợp đồng kết thúc ít nhất 05 ngày làm việc. Việc xem xét gia hạn được thực hiện theo các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nguyên nhân khách quan (Không do lỗi của Nhà thầu): Chậm bàn giao hồ sơ quyết toán chính thức; có sự thay đổi về chính sách pháp luật hoặc quy định của EVN/EVNGENCO2 ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung kiểm toán; các sự kiện bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh) hoặc theo yêu cầu tạm dừng từ phía Chủ đầu tư. Xử lý: Nhà thầu được gia hạn thời gian thực hiện tương ứng với thời gian bị gián đoạn. Trong trường hợp này, Nhà thầu không bị phạt vi phạm tiến độ và không phải chịu các chi phí phát sinh do việc kéo dài thời gian. - Đối với nguyên nhân chủ quan: Nhà thầu thiếu nhân sự chủ chốt như cam kết, năng lực triển khai chậm dẫn đến không đảm bảo mốc tiến độ thực hiện gói thầu. Chủ đầu tư có quyền xem xét cho phép gia hạn bằng phụ lục hợp đồng để đảm bảo hoàn thành báo cáo, nhưng Nhà thầu vẫn phải chịu các chế tài về phạt vi phạm tiến độ theo quy định tại Điều khoản phạt của hợp đồng (E-ĐKC 17).
E-ĐKC 13.1	<p>Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hợp đồng từ một bên, bên nhận được yêu cầu phải có văn bản trả lời về việc đồng ý hoặc không đồng ý với nội dung sửa đổi đó.</p> <p>Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà bên nhận yêu cầu không có văn bản trả lời và không có lý do chính đáng, được hiểu là bên nhận yêu cầu không đồng ý với nội dung sửa đổi. Mọi thiệt hại phát sinh do việc chậm trễ phản hồi (nếu có) sẽ do bên chậm trễ chịu trách nhiệm theo quy định của hợp đồng.</p> <p>Nếu yêu cầu sửa đổi liên quan đến việc thay đổi nhân sự chủ chốt (thay đổi chuyên gia kiểm toán), Nhà thầu phải gửi kèm theo hồ sơ năng lực của nhân sự thay thế ngay trong văn bản đề nghị để Chủ đầu tư có cơ sở thẩm định năng lực nhân sự mới.</p>
E-ĐKC 13.2 (e)	<p>Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật].</p>

E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : _____ [Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức 1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá 56.555.000 đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; - Mức đền bù: 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót. trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương - Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ của Tư vấn khi thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này, Tư vấn vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó. - Nếu Tư vấn rơi vào tình trạng giải thể. - Nếu sự kiện bất khả kháng, sau 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Tư vấn không thể thực hiện được dịch vụ. - Trong trường hợp Chủ đầu tư có bằng chứng về bán thầu, thì hợp đồng sẽ được chấm dứt và mọi hậu quả do việc bán thầu gây nên, nhà thầu Tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. - Tư vấn tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Chủ đầu tư bị phá sản, giải thể
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp:

	<p>Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết. Nếu sau 30 ngày, trường hợp không thương lượng được, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa kinh tế có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng.</p> <p>Phán quyết của Tòa Kinh tế là tối thượng cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành. Bên có lỗi chịu mọi chi phí liên quan đến Tòa án.</p>
<p>E-ĐKC 23.1</p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>1. Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Phường Nam Triệu, Thành phố Hải Phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện thoại: 0225 3 775 161 - Fax : 0225 3 775 162 - E-mail: ndhpn@ndhp.vn <p>2. Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện thoại: - E-mail:

